TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày: 04-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Đăng

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Th., sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: Thôn Y, xã Z, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q. và bà Tào Thị H.; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Chu Thị D. (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08/8/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 89/2005/HSST); Ngày 19/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 04/2006/HSST); Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 319/2008/HSST); Ngày 04/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 16/2012/HSST); bị cáo Th. kháng cáo và ngày ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 73/2012/HSPT); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Huỳnh L., sinh năm 1983; thường trú: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X3, ấp Y3, xã Z3, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn H2., sinh năm 1955; thường trú: Số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, ấp Y5, xã Z5, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hồng L2., sinh năm 1988; thường trú: Số X6, đường Y6, phường Z6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H3., sinh năm 1977; thường trú: Số X7, đường Y7, phường Z7, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Anh Phan Thanh T., sinh năm 1971; thường trú: Số X8 ấp Y8, xã Z8, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2019, Lê Văn Th. do cần tiền tiêu xài nên gọi điện thoại cho anh Đào Thế H4. để hỏi mượn tiền. Lúc này anh H4. đang ăn với anh Nguyễn Huỳnh L. ở quán C., số X9, đường Y9, phường Z9, quận Tân Phú nên kêu Th. đến ăn uống chung rồi sẽ cho mượn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Th. không thấy anh H4. cho mượn tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy của anh H4. đem bán lấy tiền tiêu xài. Th. giả vờ hỏi mượn xe của anh H4. khoảng 20 phút để đi về nhà nhưng do xe anh H4. có nhiều giấy tờ quan trọng nên anh H4. nói anh L. cho Th. mượn xe. Anh L. đồng ý và giao xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59P2-576.42 cho Th.. Sau khi lấy được xe, Th. tắt điện thoại di động để anh H4. và anh L. không liên lạc được rồi đem xe gắn máy của anh L. bán cho Phan Thanh T. với giá 13.000.000 đồng. Đồng thời Th. mua lại xe gắn máy hiệu Exiter, biển số 59D1-661.05 của T. với giá 7.000.000 đồng. T. đưa cho Thành 3.000.000 đồng và còn nợ 3.000.000 đồng. Sau đó, T. đem xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59P2-576.42 bán cho 01 người phụ nữ tên Tr. (không rõ lai lịch) được 15.000.000 đồng. Ngày 18/01/2019, anh H4. phát hiện Th. tại trước số X10, đường Y10, phường Z10, quận Bình Tân nên đưa về Công an phường Z9 để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Th. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân

Phú thì: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59P2-576.42, màu sơn đen đỏ, trị giá 33.300.000 đồng.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59D1-661.05, Th. mua lại của Phan Thanh T., đây là xe bị trộm cắp tại địa bàn quận Tân Bình nhưng Th. không biết nên chưa đủ căn cứ xử lý hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Phan Thanh T. khi mua xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 59P2-576.42 và xe gắn máy biển số 59D1-661.05 đều không có giấy tờ và nghĩ là xe do phạm tội mà có. Hiện nay Tâm không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đang truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên H5., Tr. hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 55.000.000 đồng. Hiện bị cáo Th. chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P2-576.42, do ông Nguyễn H2. (cha của anh Nguyễn Huỳnh L.) đứng tên sở hữu, hiện chưa thu hồi được.

Thu của Lê Văn Th.:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu hồng, số imei 35898475394344, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 357339084360719.

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 59D1-661.05.

+ Qua xác minh số máy: 55P1082104, số khung: RLCE5910CY082084 được biết chiếc xe trên có số khung số máy không thay đổi, có biển số thật là 59P1-422.74 do anh Nguyễn Hồng L2., trú tại: Số X6, đường Y6, phường Z6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng đã bị mất trộm vào ngày 17/01/2019. Phan Thanh T. khai mua xe này của một thanh niên tên Hà (chưa rõ lai lịch), Hà nói với T. là xe bị mất giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình biết để xử lý.

+ Qua xác minh biển số xe 59D1-661.05 là biển số của xe gắn máy của chị Nguyễn Thị Ngọc H3., sinh năm 1977; trú tại: Số X7, đường Y7, phường Z7, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện chị H3. không cư trú tại địa chỉ trên nên không làm việc được.

Thu của Phan Thanh Tâm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng trắng, imei 863069038137718, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen, số imei 355814091340000.

- Số tiền Việt Nam 6.000.000 đồng.

Theo Phiếu nhập kho số 70/PNK ngày 19/01/2019 của Công an quận Tân Phú,Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQTP ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Th. về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th. từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Buộc bị cáo Th. bồi thường số tiền trị giá chiếc xe AirBlade của anh Nguyễn Huỳnh L. là 55.000.000 đồng.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường số tiền 55.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2019, Lê Văn Th. đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59P2-576.42 của anh Nguyễn Huỳnh L. tại số X9, đường Y9, phường Z9, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59P2-576.42, màu sơn đen đỏ, trị giá 33.300.000 đồng.

Bị cáo Th. có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Th. phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Th. phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với Phan Thanh T. hiện không có mặt tại nơi cư trú, khi nào truy tìm được sẽ giải quyết sau. Đối với các đối tượng tên Hà, Trang hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Lê Văn Th. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Do đó xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Văn Th..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 55.000.000 đồng trị giá chiếc xe. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L. 55.000.000 đồng trị giá chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh L., hiện không thu hồi được. Do đó, buộc bị cáo Th. bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L. số tiền 55.000.000 đồng trị giá chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P2-576.42, do ông Nguyễn H2. (cha của anh Nguyễn Huỳnh L.) đứng tên sở hữu, hiện chưa thu hồi được.

Thu của Lê Văn Th.:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu hồng, số imei 35898475394344, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th.;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 357339084360719. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 59D1-661.05.

+ Qua xác minh số máy: 55P1082104, số khung: RLCE5910CY082084 được biết chiếc xe trên có số khung số máy không thay đổi, có biển số thật là 59P1-422.74 do anh Nguyễn Hồng L2., trú tại Số X6, đường Y6, phường Z6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng đã bị mất trộm vào ngày 17/01/2019. Phan Thanh T. khai mua xe này của một thanh niên tên Hà (chưa rõ lai lịch), Hà nói với T. là xe bị mất giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình biết để xử lý. Đây là tài sản của anh Nguyễn Hồng L2. bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hồng L2.

+ Qua xác minh biển số xe 59D1-661.05 là biển số của xe gắn máy của chị Nguyễn Thị Ngọc H3., sinh năm 1977; trú tại Số X7, đường Y7, phường Z7, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện chị H3. không cư trú tại địa chỉ trên nên không làm việc được. Đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu biển số xe trên tiêu hủy.

Thu của Phan Thanh T.: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng trắng, imei 863069038137718, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen, số imei 355814091340000; số tiền Việt Nam 6.000.000 đồng; Đây là vật chứng liên quan đến hành vi của Phan Thanh T., hiện T. không có mặt tại nơi cư trú nên khi nào truy tìm được Phan Thanh T. sẽ giải quyết sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th. phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th. 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn Th..

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Th. bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Huỳnh L. số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với: Biển số xe 59D1-661.05. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu tiêu hủy biển số xe trên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 357339084360719.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Th.: 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu hồng, số imei 35898475394344.

Trả lại cho anh Nguyễn Hồng L2.: 01 xe gắn máy hiệu Exciter số máy: 55P1082104, số khung: RLCE5910CY082084.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/PNK ngày 19/01/2019 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (4);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (20)

Tô Thị Ngọc Phượng